

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019)

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Điều lệ sửa đổi lần 8 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (CP TVXDĐ3) ban hành ngày 27/02/2018.
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS ban hành tại quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 30/9/2014.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 0085/NQ-TVĐ3 ngày 31/3/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP TVXDĐ3.

Ban Kiểm soát Công ty CP TVXDĐ3 báo cáo một số nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2018

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

	Vị trí	Tiền lương tháng (tr. đồng)	Thù lao tháng (tr. đồng)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	31,2	-
2	Kiểm soát viên không chuyên trách		3,5

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVXDĐ 3 cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát Công ty của BKS trong năm 2018 tập trung vào các vấn đề sau:

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 31/3/2018;
- Giám sát tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty;

- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh;

Sau các đợt kiểm tra, giám sát đều có lập Biên bản giữa BKS và Công ty. Trong đó, Ghi nhận các nội dung kiểm tra và các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm mục đích phát hiện sớm các rủi ro (nếu có), tăng cường công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, từ đó từng bước giúp Công ty hoạt động hiệu quả .

Các hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát:

- Thực hiện 2 đợt kiểm soát (Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018).
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định hàng quý.
- Tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và một số buổi họp của ban lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh cũng như báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018.
- Tham gia đánh giá và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm giai đoạn soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 và báo cáo tài chính cả năm 2018
- Thẩm định Báo cáo tài chính giai đoạn soát xét 6 tháng và cả năm 2018.

Các cuộc họp và triển khai kiểm soát trực tiếp của BKS trong năm như sau:

Ngày	Nội dung họp và làm việc	Thành phần tham dự
26/09/2018	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2018. + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018. + Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 (Báo cáo bán niên 2018). 	3/3 Thành viên BKS Và các bên liên quan của Công ty (Biên bản làm việc ngày 24/9/2018)
13/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị năm 2018. + Đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018. + Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018. + Các nội dung khác như: Tình hình ĐTXD và sửa chữa lớn; Đầu tư tài chính dài hạn; Mua sắm TSCĐ, Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản Kiểm soát 	3/3 Thành viên BKS Và các bên liên quan của Công ty (Có biên bản làm việc ngày 13/3/2019)

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp với Công ty, BKS đã thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến Công ty và cùng đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực cho Công ty..

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018.

1. Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã ban hành Nghị quyết số 0085/NQ-TVD3 ngày 31/3/2018, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính năm 2018, cụ thể như sau:

Bảng số 1: Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ

Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Phân phối lợi nhuận 2017				
- Quỹ KT, PL	Triệu đồng	1.396	1.396	100%
- Cổ tức (10%)	Triệu đồng	8.276	8.276	100%
- Quỹ ĐTP	Triệu đồng	3.490	3.490	100%
- Khen thưởng ban điều hành	Triệu đồng	366		0%
- Lợi nhuận để lại	Triệu đồng	825	825	100%
KH đầu tư năm 2018				
- Mua sắm tài sản và đầu tư khác	Triệu đồng	9.020	1.724	19,11%
- Đầu tư tài chính và góp vốn	Triệu đồng	7.700	222	2,88%
KH SXKD năm 2018				
- Vốn điều lệ	Triệu đồng	82.760	82.760	100%
- Tổng doanh thu	Triệu đồng	356.000	383.824	107,82%
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.000	18.692	103,85%
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.400	14.455	100,39%
- Cổ tức	%	10		0%
KH Thù lao HĐQT, BKS năm 2018				
- Chủ tịch HĐQT	Trđồng/tháng	35,10	35,10	100%
- Thành viên HĐQT kiêm tổng giám đốc	Trđồng/tháng	29,90	29,90	100%
- Thành viên HĐQT	Trđồng/tháng	5,00	5,00	100%
- Trưởng BKS chuyên trách	Trđồng/tháng	31,20	31,20	100,00%
- Thành viên BKS (không chuyên trách)	Trđồng/tháng	3,50	3,50	100,00%
Đơn vị kiểm toán BCTC 2018		Deloitte VN	Deloitte VN	100%

2. Hoạt động giám sát tình hình tài chính của Công ty :

2.1. Cơ cấu tài sản nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018:

Bảng số 2: Tóm tắt tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ 31/12/2018	Số đầu kỳ 1/1/2018	Thay đổi	Tỷ lệ (%)
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	216.578,96	214.057,27	2.521,69	101,18
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	86.295,43	104.218,42	(17.922,99)	82,80
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	220,79	13.896,19	(13.675,40)	1,59
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	101.716,57	63.456,08	38.260,49	160,29
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	99.285,09	67.390,53	31.894,57	147,33
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.978,06	1.455,59	1.522,47	204,60
6. Phải thu ngắn hạn khác	11.911,75	2.780,98	9.130,77	428,33
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.458,33)	(8.171,01)	(4.287,32)	152,47
IV. Hàng tồn kho	28.114,56	32.238,05	(4.123,49)	87,21
V. Tài sản ngắn hạn khác	231,61	248,54	(16,93)	93,19
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	74.396,85	62.264,76	12.132,09	119,48
I. Các khoản phải thu dài hạn	23.268,58	11.264,31	12.004,27	206,57
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	20.969,45	11.111,31	9.858,14	188,72
6. Phải thu dài hạn khác	2.299,12	153,00	2.146,12	1502,69
II. Tài sản cố định	29.245,71	32.226,78	(2.981,07)	90,75
V. Đầu tư tài chính dài hạn	19.105,43	16.421,08	2.684,35	116,35
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	19.672,43	19.450,00	222,43	101,14
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(567,00)	(3.028,92)	2.461,92	18,72
VI. Tài sản dài hạn khác	2.777,14	2.352,60	424,54	118,05
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	290.975,81	276.322,04	14.653,78	105,30
C. NỢ PHẢI TRẢ	189.220,04	178.983,90	10.236,14	105,72
I. Nợ ngắn hạn	189.220,04	178.983,90	10.236,14	105,72
II. Nợ dài hạn	-	-	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	101.755,78	97.338,14	4.417,64	104,54
I. Vốn chủ sở hữu	101.755,78	97.338,14	4.417,64	104,54
1. Vốn góp của chủ sở hữu	82.760,80	48.684,27	34.076,53	169,99
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.505,12	14.578,53	926,58	106,36
- LNST chưa phân phối kỳ trước	1.049,41	617,72	431,70	169,89
- LNST chưa phân phối kỳ này	14.455,70	13.960,82	494,89	103,54
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	290.975,81	276.322,04	14.653,78	105,30

2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Bảng số 3: Kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ 31/12/2018	Số đầu kỳ 1/1/2018	Thay đổi	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	381.485,58	400.545,05	(19.059,48)	95,24
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.220,27	526,93	693,34	231,58
3. Doanh thu thuần	380.265,31	400.018,13	(19.752,82)	95,06
4. Giá vốn hàng bán	274.133,94	316.447,64	(42.313,69)	86,63
5. Lợi nhuận gộp	106.131,36	83.570,49	22.560,88	127,00
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.602,27	2.810,94	(208,67)	92,58
7. Chi phí tài chính	(1.995,79)	3.127,25	(5.123,04)	-63,82
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-	-	
8. Chi phí bán hàng	18.107,15	11.560,35	6.546,80	156,63
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.326,89	54.002,53	9.324,36	117,27
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	29.295,39	17.691,30	11.604,09	165,59
11. Thu nhập khác	956,78	237,09	719,69	403,55
12. Chi phí khác	11.560,00	152,08	11.407,92	7601,19
13. Lợi nhuận khác	(10.603,23)	85,01	(10.688,24)	-12472,88
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.692,16	17.776,31	915,85	105,15
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.236,46	3.815,49	420,96	111,03
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.455,70	13.960,82	494,89	103,54
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(VNĐ)	1.572	1.518	54,00	103,56

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty: Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ năm 2018 giảm 19 tỷ đồng so với doanh thu năm 2017 (tương ứng giảm 5%, nguyên nhân chủ yếu là do giảm doanh thu thuê tư vấn phụ nước ngoài).
- Lợi nhuận gộp về cung cấp hàng hóa năm 2018 lại tăng 27% so với năm 2017 do giá vốn trong cung cấp dịch vụ được tiết giảm để tăng được lợi nhuận gộp cho Công ty. Tuy nhiên, các chi phí liên quan cho các hoạt động của Công ty trong năm, bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không giảm, ngược lại tăng cao, cụ thể chi phí bán hàng tăng 56% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 17%. Ngoài ra, trong năm 2018 Công ty có một khoản chi phí khác với giá trị 11,5 tỷ đồng, trong đó, 10,8 tỷ đồng là tiền bồi thường Hợp đồng (Sai sót trong công tác lập dự toán gói thầu xây lắp Dự án ĐZ 220kv Trảng Bàng – Tây Ninh và Trạm Biến áp 220kV Tây Ninh), những chi phí này đã làm cho lợi nhuận của Công ty cuối năm giảm.
- Qua bảng kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2018, có thể nhìn nhận được doanh thu thực hiện năm 2018 thấp hơn 5% so với năm 2017 nhưng lợi nhuận tăng so với năm 2017 và đã đạt theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2018.

2.3. Tình hình đầu tư tài chính và góp vốn vào doanh nghiệp khác:

Bảng số 4: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2018

STT	Tên công ty con	Số tiền đầu tư (Tr. Đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%) trên VDL/Vốn thực góp	Ghi chú
1	Công ty CP EVN Quốc Tế (EVNI)	3.150	0.86%	Quyết định số 2618/QĐ-TVĐ3-VP ngày 11/9/2007
2	Công ty CP Phong điện Thuận Bình (TBW)	16.300	10.4%	Nghị quyết số 154/NQ-HĐQT ngày 07/11/2008
3	Công ty CP Thủy điện Miền Trung (CHP)	220,79	0.036%	Nghị quyết số 0066/NQ-HĐQT ngày 10/4/2014
4	Công ty TNHH điện gió Sunpro Bến Tre số 8	222,43	1,11%	Nghị quyết số 0055/NQ-HĐQT ngày 12/3/2018
	Tổng cộng	19.893,22		

Cụ thể các khoản đầu tư tài chính mà Công ty đầu tư góp vốn như sau:

(1) Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung (CHP)

- Giá gốc: 220.790.000 đồng (50.358 cổ phần)
- Giá trị hợp lý: 1.062.553.800 đồng (giá đóng cửa trên HNX ngày 28/12/2018 của CHP là 21.100 đồng/CP).

(2) Công ty cổ phần EVN Quốc tế:

PECC 3 góp vốn vào CTCP EVN Quốc tế số tiền 3,15 tỷ đồng, sở hữu 315.000 CP của EVN Quốc tế với giá 10.000 đ/CP. Tại thời điểm ngày 28/12/2018, giá cổ phiếu EVN Quốc tế (EIC) đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM là 8.200 đ/CP. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá CK giá trị 567 triệu đồng.

(3) CTCP Phong điện Thuận Bình:

PECC3 góp vốn vào CTCP Thuận Bình số tiền 16,3 tỷ đồng, sở hữu 1.630.000 CP Phong điện Thuận Bình với giá 10.000đ/CP. Cổ phiếu CTCP Phong điện Thuận Bình chưa niêm yết trên Sàn GDCK. Do năm 2018 CTCP Phong điện Thuận Bình có vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn góp của chủ sở hữu nên năm 2018 PECC3 không phải trích lập dự phòng. Khoản trích lập dự phòng năm 2017 (2,3 tỷ đồng) được PECC3 thực hiện hoàn nhập vào năm 2018.

(4) Công ty TNHH Điện gió Sunpro Bến Tre số 8:

PECC3 thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Điện gió Sunpro Bến Tre số 8 với tổng giá trị là 222.432.000 đồng (tính đến thời điểm 31/12/2018). Công ty Điện gió Sunpro Bến Tre số 8 bắt đầu hoạt động chính thức từ năm 2019 nên tại thời điểm 31/12/2018 chưa có Báo cáo tài chính.

3. Hoạt động giám sát đối HĐQT và của Ban điều hành năm 2018:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 09 Nghị quyết, trong đó có

- ✓ 07 cuộc họp định kỳ để thống nhất một số các nội dung quan trọng:
 - Xem xét kết quả kinh doanh, lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch,.... . thống nhất kế hoạch SXKD năm 2018, kế hoạch tài chính năm 2018 và kế hoạch mua sắm TSCĐ và ĐTXD năm 2018;
 - Thống nhất một số chủ trương để Ban TGD có cơ sở thực hiện trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty.
- ✓ Ngoài ra, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 02 lần để thông qua một số nội dung khác
- Nhìn chung, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cụ thể:
 - ✓ HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác;
 - ✓ Ban TGD đã triển khai điều hành sản xuất theo đúng nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt trong Nghị quyết.

Một số vấn đề còn tồn tại đã được Ban kiểm soát nêu tại các Biên bản kiểm soát (Ngày 24/9/2018 và Ngày 13/3/2019) và đã được HĐQT, Ban TGD đã và đang xem xét, nghiên cứu giải quyết.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và cán bộ quản lý khác :

- BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, hoạt động SXKD của Công ty trong kỳ.
- BKS chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và BDH.
- BKS cũng đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện các cuộc kiểm tra trong kỳ.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Một số hoạt động chính :

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019. Theo dõi giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, năm 2019. Thẩm định báo cáo tài chính báo cáo tài chính theo quý, năm 2019.
- Lập các kế hoạch, chương trình Kiểm soát của BKS trực tiếp tại trụ sở Công ty và 2 chi nhánh.
- Tiếp tục phối hợp cùng Công ty rà soát, xem xét, giám sát các quy chế nội bộ cũng như các quy định chính sách do HĐQT và Công ty ban hành trong năm 2019. Chủ động phối hợp với HĐQT và BDH cũng như những các cán bộ quản lý khác để kịp thời hỗ trợ Công ty cũng như những vấn đề phát sinh (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2018, Công ty hoạt động tuân thủ đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cũng như các quy định khác có liên quan. Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và các nghị quyết của HĐQT. BKS kiến nghị HĐQT và BDH cần xem xét lại những vấn đề còn tồn tại chưa thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Đối với HĐQT Công ty

Đề nghị HĐQT Công ty nghiên cứu, thực hiện các nội dung Ban Kiểm soát đã nêu tại mục 7.4 trong Biên bản về quản trị Công ty theo quy định tại Nghị định 71/2017 và các văn bản hướng dẫn liên quan đối với quản trị Công ty đại chúng.

2. Đối với Công ty:

- Đối với công tác quản lý và thực hiện hợp đồng:

✓ Công ty cần thực hiện rà soát toàn bộ các Hợp đồng đã và đang triển khai, để đảm bảo: (i) thực hiện thanh lý các hợp đồng khi có đủ điều kiện thanh lý; (ii) mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn cho các Hợp đồng chưa có bảo hiểm;

✓ Đối với các Hợp đồng sẽ ký: Bộ phận Luật của Công ty cần xem xét, rà soát Hợp đồng thật kỹ, đặc biệt về điều khoản phạt HĐ và bồi thường thiệt hại; đảm bảo 100% Hợp đồng đều mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn (với giá trị tối đa bằng với giá trị phạt, bồi thường thiệt hại của Hợp đồng với Bên A); Trong đó, đặc biệt lưu ý đối với sai sót của PECC3 tại dự án Thủy điện Sông Bung 2: giá trị phạt Hợp đồng và bồi thường thiệt hại của sự cố hầm dẫn dòng tại Thủy điện Sông Bung 2 được ước tính là rất lớn, có khả năng ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của PECC3 trong năm 2019 hoặc các năm tiếp theo (tùy thời điểm PECC3 phải hoàn trả tiền bồi thường).

- Đối với công tác quản lý công nợ và lập dự phòng:

✓ Đề nghị công ty có phương án xử lý tiếp tục khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi, đặc biệt là các khoản nợ phải thu khó đòi quá 3 năm trở lên.

✓ Yêu cầu Công ty phải thành lập Hội đồng thẩm định mức trích lập dự phòng trên cơ sở các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi khó có khả năng thu hồi.

- Yêu cầu Công ty xem xét lại những kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản kiểm soát trong năm 2018 để thực hiện và ngày càng hoàn thiện trong quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo của BKS Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trương Thị Anh Đào